

# NGÀNH THÚ Y

**KHÔNG NHỮNG CẦN CÓ TIẾN BỘ  
KHKT MÀ CÒN CẦN BỒI MƠI TỔ  
CHỨC QUẢN LÝ Ở CƠ SỞ ĐỂ ĐƯA  
TIẾN BỘ KHKT VÀO SẢN XUẤT**

NGUYỄN XUÂN PHÚC

*Từ khi có chỉ thị 10 của Bộ chính trị về khoán trong nông nghiệp, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật thú y nhiều nơi không hoạt động được. Tác giả nêu kinh nghiệm hoạt động của mạng lưới dịch vụ kỹ thuật thú y ở các xã thuộc huyện Đông Hưng (Thái Bình). Trên cơ sở các kinh nghiệm hoạt động của Đông Hưng cần nhanh chóng triển khai củng cố và xây dựng mạng lưới thú y trên cả nước để làm tốt công tác bảo vệ vật nuôi, thúc đẩy chăn nuôi phát triển.*

**S**AU Chỉ thị số 27 NN-CT của Bộ nông nghiệp ngày 12-10-1965 về việc "Xây dựng mạng lưới thú y" Công tác thú y bước đầu được kiện toàn tại các cấp với trạm thú y cấp tỉnh, huyện và lực lượng thú y nhân dân được hình thành từ cơ sở HTX sản xuất nông nghiệp, bước đầu mạng lưới này phát huy được hiệu lực tốt.

Ngày 20-7-1981 Bộ nông nghiệp ra tiếp quy chế 341 về "Tổ chức hoạt động của mạng lưới thú y HTX và tập đoàn sản xuất", đã bước đầu củng cố, kiện toàn mạng lưới thú y nhân dân, bao gồm một đội ngũ kỹ thuật viên thú y đông đảo, có trình độ từ trung cấp đến sơ cấp, đã qua đào tạo chính quy hoặc phi chính quy, có khả năng đáp ứng nhu cầu tiêm phòng dịch bệnh, chẩn đoán và chữa bệnh thông thường cho các loại vật nuôi.

Phương hướng tổ chức coi trọng mạng lưới thú y nhân dân này của chúng ta gần đây cũng đã được quốc tế công nhận là đúng đắn. Một số nước trong khu vực Đông Nam Á cũng đã coi trọng những "Keymen", nghĩa là những người

then chốt lại cơ sở trong công tác phòng chống dịch bệnh. Do vậy mạng lưới thú y nhân dân cần được duy trì, củng cố hoạt động để bảo vệ có hiệu quả sản xuất chăn nuôi.

Nghị quyết 10 của Bộ chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp ra đời nhằm giải phóng sức sản xuất xã hội, quan hệ sản xuất trong nông nghiệp cũng có những thay đổi quan trọng. Cơ chế khoán mới ra đời nhưng do nhận thức của các cán bộ lãnh đạo địa phương chưa nhất quán nên sự vận dụng mạng lưới nhiều sắc thái khác nhau, hơn nữa sản xuất chăn nuôi chưa thực sự được chú ý đúng mức nên trong năm 1988 công tác thú y gặp quá nhiều khó khăn. Trong khi công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm chưa được coi như một chỉ tiêu pháp lệnh, nhiều cấp lãnh đạo cũng coi việc tiêm phòng bệnh cho gia súc như nhu cầu thỏa thuận của người chăn nuôi nên nhiều cơ sở xã không tổ chức tiêm phòng dịch bệnh gia súc. Mạng lưới thú y tại các HTX hoạt động trong hoàn cảnh không có chế độ thù lao cho sự hành

nghe, vốn chỉ mua các loại vắc xin phòng dịch không có, thu lỗ từ chủ vật nuôi gặp khó khăn. Cấp cơ sở nợ tiền thuốc phòng dịch cấp huyện, cấp huyện nợ cấp tỉnh kéo dài không thanh toán.

Mạng lưới kỹ thuật viên thú y cơ sở nhiều nơi tan rã hoặc tê liệt hoạt động, vắc xin đã dự trữ theo kế hoạch bị dờ dẫm, các loại thuốc chữa bệnh không có người sử dụng bị tồn đọng trong các kho từ trung ương đến cấp huyện.

Do vậy nhiều tỉnh có tỷ lệ tiêm phòng gia súc thấp hơn nhiều so với các năm trước.

Công tác thú y đang trong trạng thái khó khăn tột độ thì ngày 14-11-1988 đã có nghị định số 171-HĐBT ban hành quy định về chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý HTX, tập đoàn sản xuất nông lâm nghiệp. Tiếp đó ngày 1-12-1988 Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm ra tiếp thông tư hướng dẫn đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động dịch vụ kỹ thuật thú y để cụ thể hóa công tác dịch vụ kỹ thuật thú y thực hiện tinh thần nghị định 171 trong tình hình mới.

Thông tư 14 được Bộ ban hành đã dựa trên cơ sở thực tiễn từ cơ sở xã, HTX đề kháng định hệ thống thú y Nhà nước 4 cấp từ trung ương đến địa phương theo tinh thần quyết định 111 của Bộ nông nghiệp cũ.

Trên cơ sở củng cố, kiện toàn tổ chức thú y cấp huyện là các trạm thú y huyện, tổ chức ban chăn nuôi thú y cấp xã được kiện toàn để đảm nhận tốt chức năng của mình.

Trong tình hình mới của sản xuất chăn nuôi hiện nay, mọi đối tượng vật nuôi đều là sở hữu của các hộ gia đình nhân dân, do vậy việc phòng trừ dịch bệnh và thi hành các luật lệ thú y trở nên rất phức tạp, khó khăn. Nếu không củng cố được mạng lưới kỹ thuật viên thú y cơ sở sẽ không có điều kiện thi hành chặt chẽ từ cơ sở. Đề đưa việc thực hiện pháp chế thú y trong quần chúng vào nề nếp, dần dần trở thành ý thức tự giác và đồng thời đáp ứng các nhu cầu cụ thể của người sản xuất chăn nuôi cần tổ chức và quản lý tốt mọi hoạt động dịch vụ thú y trên cơ sở kết hợp chặt chẽ 2 lực lượng: thú y Nhà nước và thú y nhân dân, đảm bảo thống nhất chỉ đạo từ Trung ương đến tận cơ sở.

Muốn vậy tổ chức ban chăn nuôi thú y xã cần được củng cố chặt chẽ để thực hiện tốt chức năng quản lý về công tác thú y trên địa bàn cấp xã, đồng thời tổ chức, điều hành và kiểm tra mọi hoạt động của mạng lưới chuyên trách và lực lượng không chuyên được phép hành nghề.

Tổ chức mạng lưới thú y chuyên trách gồm các kỹ thuật viên có chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm, được tin nhiệm để đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ và phục vụ các nhu cầu cần thiết của chủ vật nuôi.

Những người không trong tổ chức mạng lưới chuyên trách nhưng có tay nghề giỏi về từng mặt vẫn có thể đăng ký hành nghề dịch vụ thú y và được trạm thú y huyện cấp giấy phép hành nghề. Mối quan hệ giữa chủ vật nuôi và người làm dịch vụ là mối quan hệ bình đẳng và cùng có lợi. Với các nhu cầu dịch vụ lẻ mang tính chất thỏa thuận, chủ vật nuôi có thể tự lựa chọn kỹ thuật viên thú y đáp ứng nhu cầu của mình. Với các nhu cầu dịch vụ kỹ thuật thú y có mức độ phức tạp cao đòi hỏi các vật tư không thông dụng, với việc áp dụng các TBKT thú y, chăn nuôi trên phạm vi rộng, tổ chức thú y cấp huyện có thể ký hợp đồng với các đối tượng chủ vật nuôi như các tổ chức kỹ thuật quốc doanh, tập thể, các tổ chức dịch vụ kỹ thuật thú y xã, phường, thị trấn, tập đoàn sản xuất HTX hoặc nhóm hộ chăn nuôi có nhu cầu dịch vụ để tổ chức thực hiện.

Đề chủ động nguồn vật tư (đặc biệt là các loại sinh hóa phòng dịch) và chủ động trong mọi hoạt động dịch vụ theo chúng tôi thông qua HDND cấp xã, ban chăn nuôi thú y xã có thể lập quỹ thú y dân lập từ các nguồn vốn sau:

- Thu dịch vụ phí qua sự đóng góp của các chủ vật nuôi theo số lượng gia súc, gia cầm có mặt: mức thu được tính toán cụ thể trên cơ sở hạch toán, cân bằng thu chi, lấy phục vụ là chính. Ở khu vực sản xuất nông nghiệp, UBND xã giao cho ban quản lý HTX, tập đoàn sản xuất thu góp quỹ từ các hộ gia đình có chăn nuôi. Trường hợp việc thu góp lẻ gặp khó khăn, ban quản lý có thể trích quỹ phát triển sản xuất cho vay trước. Tại khu vực phường, thị trấn, việc thu góp quỹ phải tiến hành trực tiếp với từng hộ có chăn nuôi.

- Đề đảm bảo dịch bệnh gia súc được ngăn chặn từ gốc, công tác kiểm soát sát sinh (KSSS) cần được làm chặt chẽ từ cơ sở. Lệ phí KSSS thu theo quy định hiện hành trong nghị định 11 và thông tư hướng dẫn thực hiện.

- Ngoài ra, ban chăn nuôi thú y xã có thể vay ngân sách xã, tín dụng, ngân hàng hoặc vay các chủ vật nuôi hoặc tự hùn vốn để có thêm nguồn vốn lập tủ thuốc thú y xã, trang bị các tủ thuốc lẻ cho từng khu vực trong địa bàn xã hoặc lập các quầy dịch vụ cung ứng lẻ đáp ứng nhu cầu rộng rãi của nhân dân.

Mô hình xây dựng quỹ thú y dân lập theo hướng trên thực tế xuất phát từ huyện Đông Hưng (Thái Bình) từ năm 1987 và đến nay đã được chứng minh là hoạt động có hiệu lực. Tổ chức thú y HTX được chuyển giao cho UBND xã quản lý và tổ chức hoạt động được 43/47 đơn vị.

Hệ thống quầy dịch vụ cung ứng lẻ hoặc đại lý bán lẻ được mở rộng trên 16 điểm trong huyện.

Tỷ lệ tiêm phòng dịch bệnh luôn đạt 90% tạo điều kiện giảm thấp tỷ lệ gia súc ốm chết về dịch bệnh đến mức thấp nhất. Công tác kiểm soát sát sinh bước đầu được triển khai tại một số xã.

Trải qua 3 năm thực hiện đề tài "xây dựng vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm" Đông Hưng đã kiện toàn được những xã có phong trào mạnh. Điển hình như xã Đông Vinh, tỷ lệ tiêm phòng đại trà cho đàn lợn thường xuyên đạt 98% so với tổng đàn. Đến năm 1988 tỷ lệ lợn ốm không chế chi còn 14% và tỷ lệ lợn chết chỉ còn 1,6%. Bằng phương thức hợp đồng dịch vụ kỹ thuật với chủ vật nuôi, đến nay tổ chức thú y xã đã có một quỹ vốn là 3 triệu 385 ngàn đồng, tương đương với 8,8 tấn thóc. Những loại dịch bệnh trong chương trình không chế và tiêu diệt như dịch tả lợn thực tế đã được loại trừ từ 2 năm trước đây.

Sau khi thông tư 14 chính thức được ban hành, huyện Đông Hưng đã cổ động triển khai cụ thể đề thực hiện trong phạm vi toàn huyện. Tỉnh Thái Bình đang trong bước triển khai toàn tỉnh theo mô hình Đông Hưng.

Trên phạm vi toàn quốc, một số tỉnh cũng đã có những bước triển khai cụ thể tinh thần thông tư 14 nhằm duy trì hoạt động của đội ngũ kỹ thuật viên thú y cơ sở để kiện toàn mọi hoạt động dịch vụ thú y, góp phần bảo vệ sản xuất chăn nuôi như Vĩnh Phú, Hà Bắc, Nghĩa Bình, Tiền Giang, Hà Nam Ninh. Sự kết hợp hài hòa 2 chức năng của ngành thú y: chức năng hành pháp và chức năng kỹ thuật là một đảm bảo quan trọng cho việc duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm, tăng nhanh thực phẩm cho xã hội.

Muốn phát triển mạnh chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên ngang tầm với trồng rọt thì khâu không thiếu phần quan trọng là phải có sự nhận thức đúng mức của các cấp lãnh đạo đối với chăn nuôi, từ đó tạo cơ sở cho việc xây dựng và kiện toàn mạng lưới dịch vụ thú y - một yếu tố quan trọng đảm bảo cho chăn nuôi đạt hiệu quả cao, góp phần tích cực vào việc thực hiện chương trình lương thực thực phẩm của Đảng.

*Biên tập: Nghiêm Phú Ninh*

## Những vấn đề MÔI TRƯỜNG KHÍ QUYỀN VÀ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở NƯỚC TA

NGUYỄN VIỆT PHỒ

*Vấn đề ô nhiễm môi trường khí quyền và nước hiện đang được tất cả các nước và các tổ chức quốc tế quan tâm. Tổ chức liên hiệp quốc đã vạch ra 1 chiến lược về môi trường khí quyền và nước với những mục tiêu cụ thể.*

*Ở nước ta, trước khi xây dựng được một chiến lược thích hợp về tài nguyên môi trường nước và không khí, chúng ta cần có những hành động thiết thực để khai thác và bảo vệ có hiệu quả môi trường và tài nguyên khí quyền và nước của nước ta.*

**T**RONG mấy chục năm gần đây, tốc độ phát triển dân số và kinh tế - xã hội ngày càng gây sức ép mạnh mẽ lên các tài nguyên thiên nhiên và các hệ sinh thái của trái đất đến mức có nơi có lúc đã gây ra những tai biến nghiêm trọng làm thoái hóa, xuống cấp môi trường tài nguyên, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lợi ích và cả sự sống của bản thân con người. Đối với môi trường, tài nguyên khí quyền và nước, có hàng loạt vấn đề làm cho các nhà khoa học quan tâm lo lắng, trong đó nổi lên sự nhiễm bẩn nước và khí quyền uy hiếp lâu dài sự tồn tại của các thực vật, động vật, làm giảm năng lực sinh sản của các hệ sinh thái. Hậu quả trực tiếp của các chất thải độc hại đã có tác hại trước mắt rõ ràng và về lâu dài có thể còn khủng khiếp hơn. Có những hậu quả còn chưa thấy hết được như sự tích đọng các axit, sự nghèo đi của tầng ôzôn, sự tăng nồng độ CO<sub>2</sub> và các "khí nhà kính" khác. Mưa axit tác dụng có hại lên các công trình, nhà cửa, chất của các sông, hồ, nước dưới đất, đất đai thổ nhưỡng, rừng, cá nước ngọt và các vùng nghỉ ngơi, giải trí. Sự thay đổi thành phần các chất hóa học của khí quyền bao gồm cả các lỗ hổng trong lớp ôzôn trên Nam cực làm cho người ta lo lắng về một sự thay đổi khí hậu của trái đất, sự tăng lên của bức xạ cực tím. Sự lạm dụng tài nguyên nước mặt, nước dưới đất, sự thải các